

Bản án số: 83/2024/HSST
Ngày: 04 – 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Thiện
- Ông Trần Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L, sinh năm: 1992 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; số Căn cước công dân: 008092004417; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1966 và bà Khổng Thị O, sinh năm 1970; có vợ tên Đàm Thị H, sinh năm 1995 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Dương Trung Th, sinh năm 2004

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường D, Th phố E, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Trọng T, sinh năm 1986
- Chị Quảng Thị Nh, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường D, Th phố E, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Đàm Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 25/12/2023, anh Dương Trung Th cùng với anh Quảng Văn S đến chơi ở quán cà phê “Gấu Kem” của nhà anh Đoàn Văn S1 tại thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Bùi Văn L sau khi đi nhậu về cũng ghé vào quán “Gấu Kem” để uống nước. Tại đây, L gặp S và Th nên tất cả rủ nhau chơi bài “Liêng” thắng thua bằng tiền. Sau đó, L, anh Quảng Văn S, anh Đoàn Văn S1 và anh Th đi lên gác lửng của quán để chơi đánh bài. Trong quá trình chơi, giữa anh Th và L xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Lúc này, L đứng dậy, tay phải cầm 01 cái ly thủy tinh có kích thước cao 12,5cm, đường kính miệng ly 7,5cm gần đó đánh 01 cái vào vùng đầu của anh Th gây thương tích. Thấy vậy, anh Quảng Văn S đã lao vào can L ra, đồng thời dùng tay đánh 03 cái vào vùng mặt và người của L nhưng không gây thương tích, còn anh Đoàn Văn S1 đưa anh Th xuống nhà băng bó vết thương. Sau đó, anh Th được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy Th phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định số: 98/KLTTCT-TTPY ngày 02/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Dương Trung Th tại thời điểm giám định là: 68%.

Về vật chứng vụ án: 01 cái ly thủy tinh đã bị vỡ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Trung Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 445.483.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được số tiền 109.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT – VKS ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 05 đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Trung Th với số tiền 220.000.000 đồng.

Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra, phía bị hại anh Nguyễn Th Trung yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 445.483.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được số tiền 109.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phía bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe; tiền công mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 220.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã

truy tố, không có ý kiến gì về tội danh và mức hình phạt đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 220.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, trong lúc cùng chơi đánh bài tại quán cà phê Gấu Kem thuộc thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước thì giữa Bùi Văn L và anh Dương Trung Th xảy ra mâu thuẫn nên L đã lấy 01 ly thủy tinh có kích thước cao 12,5cm, đường kính miệng ly 7,5cm là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu anh Th gây thương tích 68%.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 134: Tội cố ý gây thương tích, quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

d) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng ly thủy tinh có kích thước cao 12,5cm, đường kính miệng ly 7,5cm là hung khí nguy hiểm đập vào đầu của người khác có thể gây thương tích, ảnh hưởng tới sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực

hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hậu quả do bị cáo gây ra đã làm cho bị hại bị tổn hại sức khỏe nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo thừa nhận hành vi của mình nhưng sau đó bị cáo không thừa nhận hành vi dùng ly đánh vào đầu bị hại gây thương tích vì cho rằng tất cả sự việc lúc mâu thuẫn, xô xát với bị hại thì bị cáo không nhớ. Tuy nhiên, trong thời gian Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng xem xét truy tố bị cáo, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã Th khản khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải nên bị cáo vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Th khản khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ ăn học, là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp và cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Th Trung yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe; tiền thu nhập bị mất do hành vi gây thương tích của bị cáo và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 220.000.000 đồng. Bị cáo L đồng ý bồi thường các khoản tiền theo yêu cầu này của bị hại. Xét thấy, việc đồng ý bồi thường thiệt hại của bị cáo cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 ly thủy tinh là hung khí bị cáo dùng để đánh bị hại đã bị vỡ, không thu hồi được nên không xem xét.

[9] Đối với hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của bị cáo Bùi Văn L cùng anh Dương Trung Th, anh Quảng Văn S và anh Đoàn Văn S1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi của anh Quảng Văn S dùng tay đánh bị cáo Bùi Văn L nhưng không gây thương tích, đồng thời bị cáo đã làm đơn từ chối giám định thương tích. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về phần hình phạt là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L **05 (Năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Bùi Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Trung Th số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Công an huyện Bù Đăng;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào

